

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 69 /2018/HS-ST

Ngày 22/10/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hải Lý

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Sang;
2. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn Q - Sinh ngày 10/11/1983, tại huyện V, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính : Nam; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Bùi Văn X (đã chết), và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; Có vợ là: chị Trần Thị H, sinh năm 1986; Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2018 đến ngày 04/7/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V.

(Bị cáo trích xuất có mặt)

2. Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1944

Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Tổ H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(ông N, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 28/6/2018, tại sân trước cổng bệnh viện Đa khoa huyện V thuộc tổ M, thị trấn V, huyện V, Công an huyện V, tỉnh Thái Bình bắt quả tang Bùi Văn Q đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép tại viên phía trong mũ vải mềm (dạng mũ lưỡi trai) đang đội trên đầu 0,4997 gam (*Không thấy bốn nghìn chín trăm chín mươi bảy gam*) ma túy loại Methamphetamine mục đích Q sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do bị mắc nghiện ma túy nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/6/2018, Q mang theo 241.000 đồng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda không đeo biển số đăng ký từ nhà đến bệnh viện Đa khoa huyện V, mục đích tìm mua ma túy loại Methamphetamine về sử dụng cho bản thân. Khi đến Bệnh viện đa khoa huyện V, Q để xe cạnh lán gửi xe của bệnh viện, rồi đi bộ xuống khoa lây gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng. Xác định là mua được Methamphetamine, Q không mở ra kiểm tra mà bỏ vào viên phía trong mũ vải mềm màu nâu (dạng mũ lưỡi trai) rồi đội lên đầu, sau đó đi ra lấy xe để về nhà. Khi Q vừa ngồi lên xe thì bị lực lượng Công an huyện V yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1944, trú tại tổ A, thị trấn V, huyện V và ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1961, trú tại tổ H, thị trấn V, huyện V, Công an huyện V tiến hành kiểm tra thu tại viên phía trong mũ vải mềm, màu nâu Q đang đội trên đầu 01 túi ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,4997 gam (*Không thấy bốn nghìn chín trăm chín mươi bảy gam*). Ngoài ra lực lượng Công an còn quản lý của Q 01 điện thoại Mobistar màu trắng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ, không biển số đăng ký, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mũ vải mềm màu nâu và 41.000 đồng.

Kết luận giám định số 281/KLGD-PC54 ngày 29/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định thu của Bùi Văn Q là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4997 gam (Không thấy bốn nghìn chín trăm chín mươi bảy gam). Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.*”

Bản cáo trạng số 65/CT - VKSVT ngày 25/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Bùi Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Q phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bùi Văn Q mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiên, không có việc làm và thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu số ma túy, loại *Methamphetamine* thu của Bùi Văn Q sau giám định hoàn lại còn 0,4761gam cùng bao gói trong bao niêm phong số 281/KLGD-PC54 ngày 29/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo: 01 Điện thoại Mobiistar màu trắng và 41.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tiêu hủy: 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mũ vải mềm màu nâu do bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng và từ chối nhận lại.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ, không biển số đăng ký, Bùi Văn Q dùng làm phương tiện đi mua ma túy: Tài liệu tra cứu xác định xe mô tô có biển số đăng ký là 18Z1-5775 mang tên Nguyễn Hợp H, địa chỉ xx, Q, Nam Định. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được chủ xe, mặt khác Q không xuất trình được giấy mua bán xe mô tô trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tách ra điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện V lập hồi 15 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện V lập hồi 16 giờ 35 phút ngày 28/6/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V. Bản Kết luận giám định số 281/KLGĐ-PC54 ngày 29/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là ông Nguyễn Văn N, ông Phạm Ngọc H. Biên bản nhận dạng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V lập hồi 21 giờ 50 phút và 22 giờ 10 phút ngày 28/6/2018 tại trụ sở Công an huyện V.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Là người đàn ông trưởng thành lẽ ra bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy thì phải tránh xa loại tệ nạn này, song để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Đây là hành vi vi phạm pháp luật được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép tại viên phía trong mũ vải mềm (dạng mũ lưỡi trai) đang đội trên đầu 0,4997 gam ma túy loại Methamphetamine của Bùi Văn Q đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi tàng trữ ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4997 gam của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

Trong những năm gần đây, tình hình tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Không một quốc gia, dân tộc nào thoát ra ngoài vùng xoáy khủng khiếp của nó để tránh khỏi những hậu quả do nghiện hút và buôn bán ma túy gây ra. Ma túy đang làm gia tăng tội phạm, bạo lực, tham nhũng, vắt kiệt nhân lực tài chính, hủy diệt những tiềm năng quý báu mà lẽ ra phải được huy động cho phát triển kinh tế - xã hội để đem lại âm no hạnh phúc cho mọi người. Chính ma túy đã gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội... Nghiện trọng hơn ma túy còn là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV, AIDS và là căn nguyên phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Q không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: cần xử lý nghiêm minh, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

*** Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Bị cáo Q mua ma túy về sử dụng cho bản thân chứ không nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo là đối tượng nghiện, không có việc làm và thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4997 gam sau giám định hoàn lại còn 0,4761gam cùng bao gói trong bao niêm phong số 281/KLGD-PC54 ngày 29/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (*đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày xx/x/xxxx*) là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 Điện thoại Mobistar màu trắng và 41.000 đồng tài liệu điều tra và bị cáo khai nhận không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mũ vải mềm màu nâu do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng và từ chối không nhận lại nên tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ bên trong khu vực bệnh viện đa khoa huyện V đã bán ma túy cho bị cáo Bùi Văn Q. Quá trình điều tra chưa xác định được người bán ma túy cho Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ, không biển số đăng ký, Bùi Văn Q dùng làm phương tiện đi mua ma túy: Tài liệu tra cứu xác định xe mô tô có biển số đăng ký là 18Z1-5775 mang tên Nguyễn Hợp H, địa chỉ xx, Q, Nam Định. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được chủ xe, mặt khác Q không xuất trình được giấy mua bán xe mô tô trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tách ra điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có 15 ngày kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bùi Văn Q 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/6/2018.

2. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy, loại Methamphetamine thu của Bùi Văn Q sau giám định hoàn lại còn 0,4761gam cùng bao gói trong bao niêm phong số 281/KLGD-PC54 ngày 29/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày xx/x/xxxx).

- Tuyên trả cho bị cáo: 01 Điện thoại Mobistar màu trắng và 41.000 đồng (có đặc điểm như biên bản quản lý) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tiêu hủy: 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mũ vải mềm màu nâu do không còn giá trị sử dụng .

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: bị cáo Bùi Văn Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/10/2018.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- V.K.S.N.D tỉnh Thái Bình, VKS nhân dân huyện V;
- Chi cục T.H.A DS huyện V;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)